

Số: **117/2018/QĐST-HNGĐ**

Ngũ Hành Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **87/2018/TLST- HNGĐ** ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị L**, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Tổ 53, phường Q, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.
- **Bị đơn:** Anh **Võ Văn B**, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Tổ 53, phường Q, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 53, phường Q, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Và anh Võ Văn B, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 53, phường Q, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị L và anh Võ Văn B thỏa thuận:

- Giao con Võ Thị Ngọc K, sinh ngày 05/01/2010 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng;

- Giao 02 con là Võ Duy K, sinh ngày 01/02/2005 và Võ Thị Ngọc U, sinh ngày 13/10/2007 cho anh Võ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Chị L, anh B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Ngô Thị L tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại biên lai thu số 0001726 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Chị L được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000đ.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ